TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2018/QĐST-DS
Ngày: 14-8-2018
V/v "*Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Hồng Thạnh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-VDS ngày 12 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp số 06/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Chướng Cẩu M – sinh năm: 1981.

Cư trú tại: Tổ 5, Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Chướng Cẩu M yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Hấu Khỳ D, sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 5, Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TP nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị Chướng Cẩu M yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Hấu Khỳ D là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Hấu Khỳ D có nơi cư trú cuối cùng tại xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Căn cứ khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị Chướng Cẩu M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN.

2. Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 10 tháng 7 năm 2018, lời khai trong quá trình tố tụng chị Chướng Cẩu M trình bày:

Chị Chướng Cẩu M và anh Hấu Khỳ D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh ĐN. Anh chị có 01 con chung tên là Hấu Gia H – sinh ngày 20/02/2010. Hiện nay, cháu H do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng sống chung đến năm 2012 thì anh D bị đi cai nghiện ma túy ở xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh ĐN. Năm 2013, anh D trở về và vợ chồng sống chung tại xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN được thời gian ngắn thì anh D bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Khi đi anh D không thông báo cho chị M biết anh đi đâu, làm gì. Chị M đã tìm kiếm nhiều nơi, nhưng không có thông tin của anh D là còn sống hay đã chết. Vì vậy, chị M yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với với anh Hấu Khỳ D, sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 5, Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

Theo kết quả xác minh của chính quyền địa pH xác nhận thì anh Hấu Khỳ D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Anh D vắng mặt tại địa pH từ năm 2013 cho đến ngày chị M nộp đơn yêu cầu tại Tòa án. Như vậy, tính đến nay thì anh D đã vắng mặt tại địa pH trên 06 (Sáu) tháng. Căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật dân sự và Điều 381 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc chị Chướng Cẩu M yêu cầu thông báo tìm kiếm anh Hấu Khỳ D vắng mặt tại nơi cư trú là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Chị Chướng Cẩu M không yêu cầu về việc quản lý tài sản của anh Hấu Khỳ D nên không xem xét.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Chướng Cẩu M phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Chướng Cẩu M và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Hấu Khỳ D.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149, 361, khoản 2 Điều 367, 369, 370, 371, 372, 381, 383, 384, 385 và Điều 386 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 64 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Chướng Cẩu M về việc: Thông báo tìm kiếm đối với anh Hấu Khỳ D, sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 5, Ấp 5, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN là vắng mặt tại nơi cư trú.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm đối với anh Hấu Khỳ D vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp theo quy định của pháp luật.

Chị Chướng Cẩu M phải chịu toàn bộ chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Hấu Khỳ D.

Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Hấu Khỳ D đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp anh D trở về.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Chướng Cẩu M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Chướng Cẩu M đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 007087 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh ĐN chuyển thành lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Người có yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện TP;
- Chi cục THA huyện TP;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Thạnh